

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Vũ Minh Đón

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên VKSND huyện Yên Mỹ.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử vụ án hình sự số 02/2020/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Đình T. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1989; Sinh trú quán: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên bố: Dương Đình T1. Sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Phạm Thị V. Sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là chị Nguyễn Thị Th. Sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1992; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm: 1979; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* Người làm chứng:

1. Ông Phạm Quốc Tr, ông Đặng Xuân C, bà Dương Thị T, chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Kiên C, anh Trần Ngọc V, chị Trần Thị L, chị Bùi Thị D, anh Khuất Ngọc T, chị Nông Thị M.

Chị Th có mặt, những người làm chứng khác đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, tại khu vực bãi rác cánh đồng thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Y bắt quả tang Dương Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream đeo biển số 30L9- 1568; 01 gói giấy màu trắng dạng giấy ăn, cài tại phần giá đỡ ở bụng xe mô tô, bên trong có 01 gói nilon trong suốt kích thước (2x2,5)cm, miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa các chất dạng bột tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,152 gam; thu trên tay trái T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có nắp 02 sim điện thoại số 0865722811 và 0966527206.

Ngay sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Đình T, thu giữ: Tại dưới gầm bàn uống nước kê tại gian phòng khách 01 đầu khò của bình ga mini màu xanh, kích thước (18 x 4 x 7)cm; thu trong ngăn kéo kê tại gian phòng khách 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm, một đầu có gắn quả cầu hình tròn đường kính 1,5cm bên trong thành ống quả cầu bám dính các hạt tinh thể màu trắng, kết luận giám định có tìm thấy dấu vết ma túy, là loại Methamphetamine và 01 nắp vỏ chai nhựa màu trắng có đục 02 lỗ, mỗi lỗ gắn với ống hút nhựa màu trắng có đường kính 0,5cm.

Quá trình điều tra, Dương Đình T khai nhận: Những đồ vật khi khám xét thu giữ nơi ở của T là dụng cụ để T sử dụng ma túy đá. Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, khi T đang ở khu vực bãi rác cánh đồng thôn X, xã T, huyện Y để chờ bán gói ma túy cho người sử dụng số điện thoại di động 0366948131 với giá 300.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt giữ quả tang. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lịch sử cuộc gọi

giữa số điện thoại 0865722811 của T với số người đặt mua ma túy sử dụng số điện thoại di động 0366948131; phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ.

Về nguồn gốc gói ma túy, chiếc xe mô tô Honda Dream đeo biển số 30L9- 1568 và người đặt mua ma túy sử dụng số điện thoại di động 0366948131 trong quá trình điều tra bị cáo T khai báo quanh co, không thống nhất. Lúc T khai gói ma túy do Đặng Văn Tr, sinh năm 1992 ở cùng thôn đưa cho bảo T mang bán cho người sử dụng số điện thoại di động 0366948131 lấy 300.000 đồng; khi thì T khai Tr đưa cho 300.000 đồng để T đi mua ma túy của người có tên là H rồi đem bán lại cho người sử dụng số điện thoại di động 0366948131. Lúc T khai người sử dụng số điện thoại di động 0366948131 trực tiếp gọi điện thoại đặt mua ma túy của T, khi thì khai Tr là người bảo T mang ma túy bán cho người sử dụng số điện thoại di động 0366948131. Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream đeo biển số 30L9- 1568, ban đầu T khai chiếc xe mô tô này do T sử dụng, sau đó lại khai chiếc xe trên là của Tr. Kết quả kiểm tra xác minh cho thấy số khung của chiếc xe mô tô Honda Dream có dấu hiệu bị mài mòn, tẩy xóa, biển số 30L9- 1568 là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Tr, kết quả khám xét không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Đặng Văn Tr khai: Ngày 19/11/2019 Tr có đến nhà T chơi, Tr vào nhà T ngồi chơi thì thấy T có điện thoại nhiều lần, sau đó thấy T điều khiển xe máy đi. Tr không đưa tiền và ma túy cho T mang đi bán. Quá trình điều tra sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập Tr nhiều lần để làm rõ các tình tiết của vụ án nhưng Tr đều vắng mặt tại địa phương. Kết thúc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tách nội dung liên quan đến Đặng Văn T và chiếc xe mô tô Honda Dream đang tạm giữ để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Theo lời khai của bị cáo T, người bán ma túy cho T tên là H khoảng 40 tuổi. Xác minh tại địa phương có đối tượng tên là Trần Văn H, sinh năm 1979 ở thôn X, xã T, huyện Y có biểu hiện hoạt động về ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã triệu tập nhiều lần nhưng H đều vắng mặt nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Theo Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội cung cấp, hồ sơ đăng ký sử dụng số điện thoại 0366948131 mang tên Nông Thị M, sinh năm 1987 ở xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Tại Cơ quan điều tra, chị M khẳng định chưa từng đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Kết quả điều tra không đủ cơ sở để xác định được người sử dụng số điện thoại 0366948131 đặt mua ma túy của T.

Cáo trạng số 18/CT – VKS – YM ngày 02/3/2020, của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Dương Đình T về tội ‘*Mua bán trái phép chất ma túy*’ theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo xác định nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo là của Đặng Văn Tr bạn bị cáo đưa cho để bị cáo mang bán cho người có số điện thoại liên lạc là 0366948131, còn tên tuổi địa chỉ của người này bị cáo không biết.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đình T về tội ‘*Mua bán trái phép chất ma túy*’.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Y còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2019 tại khu vực bãi rác cánh đồng thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Dương Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,152gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ quả tang.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo T về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại lớn nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức

khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, bất bình trong dư luận nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, các con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0.121gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo T là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 đầu khò của bình gas mini màu xanh và 01 nắp vỏ chai nhựa màu trắng có đục 02 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống nhựa thủy tinh đường kính 0,5cm, một đầu có gắn quả cầu thủy tinh đường kính là 1,5cm là vật T sử dụng ma túy cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, bên trong có lắp sim số 0865722811 và số 0966527206 là điện thoại bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước, 02 sim số 0865722811 và số 0966527206 tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình T phạm tội ‘*Mua bán trái phép chất ma túy*’

[2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 19/11/2019

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

[3] Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0.121gam Methamphetamine còn lại sau giám định

- Tịch thu tiêu hủy 01 đầu khò của bình gas mini màu xanh và 01 nắp vỏ chai nhựa màu trắng có đục 02 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống nhựa thủy tinh đường kính 0,5cm, một đầu có gắn quả cầu thủy tinh đường kính là 1,5cm.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0865722811 và số 0966527206.

Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-YM ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đình T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

[5] Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã T;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Y ;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Nhiên

